**[VỀ QUYỀN PHOTOCOPY TÁC PHẨM TRONG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC](https://thongtinphapluatdansu.edu.vn/2017/10/27/ve-quyen-photocopy-tc-pham-trong-mi-truong-gio-duc/)**

**Tác giả:**

THS. [NGUYỄN NGỌC LÂM](https://thongtinphapluatdansu.edu.vn/?s=%22NGUY%E1%BB%84N+NG%E1%BB%8CC+L%C3%82M+%22" \o "Click để tra cứu bài viết cùng Tác giả) – Đại học Luật TP. HCM

THS. [LÊ THỊ NAM GIANG](https://thongtinphapluatdansu.edu.vn/?s=%22L%C3%8A+TH%E1%BB%8A+NAM+GIANG%22" \o "Click để tra cứu bài viết cùng Tác giả) – Đại học Luật TP. HCM

TS. [NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC](https://thongtinphapluatdansu.edu.vn/?s=%22NGUY%E1%BB%84N+TH%E1%BB%8A+B%C3%8DCH+NG%E1%BB%8CC%22" \o "Click để tra cứu bài viết cùng Tác giả) – Đại học Luật TP. HCM

**1. Đặt vấn đề**

Một trong những nguyên tắc cơ bản của pháp luật sở hữu trí tuệ nói chung, pháp luật quyền tác giả nói riêng là nguyên tắc cân bằng lợi ích giữa tác giả, chủ sở hữu tác phẩm với lợi ích của xã hội. Một trong những lĩnh vực thể hiện rất rõ chính sách của Nhà nước trong việc thực hiện nguyên tắc này là lĩnh vực sao chép tác phẩm. Hiện nay Việt Nam đã là thành viên của một loạt các điều ước quốc tế đa phương, song phương quan trọng về quyền tác giả như: Công ước Berne 1886 về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật; Công ước Geneva về bảo hộ nhà sản xuất bản ghi âm chống lại việc sao chép bản ghi âm của họ; Công ước về sự phổ biến các chương trình mang tín hiệu truyền qua vệ tinh; Hiệp định thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ; Hiệp định bản quyền Việt Nam – Thụy Sỹ… Gần đây nhất, ngày 11/01/2007 Việt Nam đã trở thành thành viên chính thức của Tổ chức thương mại thế giới (WTO), chúng ta đã cam kết thực hiện ngay các quy định của Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (TRIPS). Nước ta là một nước đang phát triển, thu nhập của người dân còn thấp, nhưng nhu cầu về thưởng thức các tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học (sau đây gọi tắt là tác phẩm), nhu cầu tiếp cận với tri thức của nhân loại là rất lớn, do vậy vấn đề được đặt ra là làm sao chúng ta thực hiện một cách hài hòa nguyên tắc cân bằng lợi ích giữa tác giả, chủ sở hữu tác phẩm với lợi ích của xã hội để có thể đáp ứng được một cách tốt nhất nhu cầu của xã hội mà vẫn bảo vệ được quyền của tác giả, chủ sở hữu tác phẩm nhằm khuyến khích sự sáng tạo và thực hiện các cam kết quốc tế, đặc biệt trong lĩnh vực sao chép tác phẩm. Trong bài viết này, chúng tôi mong muốn làm rõ một số vấn đề trong quy định của pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam về quyền photocopy tác phẩm phục vụ cho học tập, giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong môi trường đào tạo đại học.

**2. Các quy định pháp luật về photocopy tác phẩm**

Trước tiên cần khẳng định rằng quyền sao chép tác phẩm là một trong những quyền tài sản cơ bản và quan trọng nhất của tác giả, chủ sở hữu tác phẩm và quyền này được bảo hộ cả từ góc độ pháp luật quốc tế, cả từ góc độ pháp luật quốc gia.

Dưới góc độ luật quốc tế, Điều 9 Công ước Berne về bảo hộ tác phẩm văn học và nghệ thuật quy định: “Tác giả có các tác phẩm văn học, nghệ thuật được Công ước này bảo hộ, được hưởng độc quyền cho phép sao in các tác phẩm đó dưới bất kỳ phương thức hay hình thức nào”. Các tác phẩm văn học nghệ thuật được Công ước liệt kê tại Điều 2 bao gồm “tất cả các sản phẩm trong lĩnh vực văn học nghệ thuật và khoa học, bất kỳ được biểu hiện theo phương thức hay dưới hình thức nào, chẳng hạn như sách, tập in nhỏ và các bản viết khác, các bài giảng, bài phát biểu”.[[1]](http://www.hcmulaw.edu.vn/mambots/editors/joomlafck2/editor/fckeditor.html?InstanceName=fulltext&Toolbar=Default" \l "_ftn1) Như vậy, theo quy định trên thì giáo trình, đề cương bài giảng, sách tham khảo, sách chuyên khảo, các luận án, luận văn, các bài viết trên các tạp chí chuyên ngành và các tài liệu khác đều là các tác phẩm được bảo hộ theo Công ước Berne.

Dưới góc độ pháp luật Việt Nam, quyền sao chép tác phẩm được quy định tại Bộ luật Dân sự năm 2005 (BLDS 2005) và Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (Luật SHTT). Điều 738 BLDS 2005 và Điều 20 Luật SHTT đều quy định một trong những quyền tài sản của tác giả được pháp luật bảo hộ là quyền sao chép tác phẩm. Pháp luật Việt Nam định nghĩa quyền sao chép tác phẩm là “quyền của chủ sở hữu quyền tác giả độc quyền thực hiện hoặc cho phép người khác thực hiện việc tạo ra bản sao của tác phẩm bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào, bao gồm cả việc lưu trữ thường xuyên hoặc tạm thời tác phẩm dưới hình thức điện tử” [[2]](http://www.hcmulaw.edu.vn/mambots/editors/joomlafck2/editor/fckeditor.html?InstanceName=fulltext&Toolbar=Default" \l "_ftn2). Thuật ngữ “sao chép” được giải thích là “việc tạo ra một hoặc nhiều bản sao của tác phẩm hoặc bản ghi âm, ghi hình bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào, bao gồm cả việc lưu trữ thường xuyên hoặc tạm thời tác phẩm dưới hình thức điện tử”.[[3]](http://www.hcmulaw.edu.vn/mambots/editors/joomlafck2/editor/fckeditor.html?InstanceName=fulltext&Toolbar=Default" \l "_ftn3) Bản sao tác phẩm được giải thích tại Điều 4 Nghị định 100/2006/NĐ-CP ngày 21/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả và quyền liên quan[[4]](http://www.hcmulaw.edu.vn/mambots/editors/joomlafck2/editor/fckeditor.html?InstanceName=fulltext&Toolbar=Default" \l "_ftn4) là “bản sao chép trực tiếp hoặc gián tiếp một phần hoặc toàn bộ tác phẩm”.

Với các quy định trên thì việc “sao chép” tác phẩm có thể được thể hiện dưới rất nhiều hình thức. Trên thực tế quyền sao chép bao trùm rất nhiều hoạt động, bao gồm việc sao chép nội dung hay hình ảnh bằng máy quét hay máy photocopy hay bất kỳ phương tiện nào khác, việc ghi âm, ghi hình các bài giảng… Như vậy, photocopy là một hình thức sao chép tác phẩm. Về nguyên tắc tác giả sẽ được pháp luật bảo hộ quyền này trong suốt thời hạn bảo hộ tác phẩm. Nếu sao chép tác phẩm mà không được sự cho phép của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả thì bị coi là có hành vi xâm phạm quyền tác giả và tùy vào tính chất, mức độ vi phạm có thể áp dụng các biện pháp chế tài dân sự, hình sự hay hành chính.[[5]](http://www.hcmulaw.edu.vn/mambots/editors/joomlafck2/editor/fckeditor.html?InstanceName=fulltext&Toolbar=Default" \l "_ftn5)

Như đã đề cập ở trên, một trong những nguyên tắc của luật sở hữu trí tuệ là đảm bảo cân bằng về quyền và lợi ích của chủ sở hữu với lợi ích của xã hội. Do đó, bên cạnh việc quy định độc quyền sao chép cho chủ sở hữu, pháp luật còn quy định những hạn chế quyền tác giả đối với quyền sao chép. Cụ thể, khoản 2 Điều 9 Công ước Berne quy định: “Luật pháp quốc gia thành viên có quyền cho phép sao in tác phẩm trong một vài trường hợp đặc biệt, miễn là sự sao in đó không phương hại đến việc khai thác bình thường tác phẩm hoặc không gây thiệt thòi bất chính cho những quyền lợi hợp pháp của tác giả”. Ở đây, Công ước đã không chỉ rõ những trường hợp nào có thể thực hiện việc sao chép tác phẩm mà không cần sự xin phép của tác giả, không cần trả thù lao cho tác giả, mà để cho pháp luật của quốc gia thành viên tự quy định cụ thể trong pháp luật nước mình. Tuy nhiên, hạn chế quyền tác giả chỉ được thực hiện nếu thỏa mãn được một trong hai điều kiện. Thứ nhất, sự sao in đó không phương hại đến việc khai thác bình thường tác phẩm. Thứ hai, sự sao in đó không gây thiệt thòi bất chính cho những quyền lợi hợp pháp của tác giả.

Phù hợp với pháp luật và thông lệ quốc tế, ngay từ BLDS 1995 chúng ta đã dành hai điều khoản quy định về vấn đề này. Điều 760 BLDS 1995 quy định: “Cá nhân, tổ chức được sử dụng tác phẩm của người khác đã được công bố, phổ biến, nếu tác phẩm không bị cấm sao chụp và việc sử dụng đó không nhằm mục đích kinh doanh và không làm ảnh hưởng đến việc khai thác bình thường tác phẩm, không xâm hại đến các quyền lợi khác của tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm; cá nhân, tổ chức sử dụng tác phẩm không phải xin phép và không phải trả thù lao…”. Điều 761 BLDS 1995 quy định về các hình thức sử dụng tác phẩm không phải xin phép, không phải trả thù lao trong đó có hình thức sao lại tác phẩm để sử dụng riêng.

Từ quy định tại Điều 760, 761 BLDS 1995 như trên, nhiều người hiểu, giải thích và cho rằng việc photocopy một bản tác phẩm nói chung trong đó có giáo trình và tài liệu khác để sử dụng riêng là không vi phạm quyền tác giả. Theo chúng tôi, cách hiểu này là không đúng với tinh thần của các điều luật trên. Vì Điều 760 quy định rõ việc photocopy tác phẩm một bản để sử dụng riêng là không vi phạm quyền tác giả nếu thỏa mãn các điều kiện: “tác phẩm không bị cấm sao chụp” và “không làm ảnh hưởng đến việc khai thác bình thường tác phẩm, không xâm hại đến các quyền lợi khác của tác giả”. Quy định chưa chặt chẽ của pháp luật cùng với việc buông lỏng quản lý các cơ sở photocopy về việc tuân thủ bản quyền và ý thức không tôn trọng pháp luật đã khiến cho việc photocopy tác phẩm ở Việt Nam trở nên hết sức phổ biến, làm ảnh hưởng không chỉ quyền sao chép của tác giả, chủ sở hữu mà còn cả quyền phân phối bản gốc hoặc bản sao của tác phẩm. Trên thực tế, tại Việt Nam, các cửa hàng photocopy được mở công khai ở tất cả mọi nơi, và các tài liệu photocopy cũng rất đa dạng, từ tác phẩm của nước ngoài đến tác phẩm của các tác giả trong nước, từ các giáo trình, sách tham khảo, tài liệu học tập khác cho đến các tác phẩm văn học, nghệ thuật, từ những người chỉ photocopy một bản dùng cho mục đích cá nhân cho đến những người photocopy hàng trăm bản để kinh doanh.

Hiện tại BLDS 1995 đã hết hiệu lực, BLDS 2005 hiện hành chỉ quy định những nội dung mang tính nguyên tắc về quyền sở hữu trí tuệ còn các nội dung cụ thể được quy định tại Luật SHTT (có hiệu lực từ ngày 01/7/2006). Tại Điều 25 Luật SHTT quy định một trong những trường hợp sử dụng tác phẩm đã công bố không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút, thù lao là “tự sao chép một bản nhằm mục đích nghiên cứu khoa học, giảng dạy của cá nhân” và “sao chép tác phẩm để lưu trữ trong thư viện với mục đích nghiên cứu” [[6]](http://www.hcmulaw.edu.vn/mambots/editors/joomlafck2/editor/fckeditor.html?InstanceName=fulltext&Toolbar=Default" \l "_ftn6). Điều 25 Nghị định 100/2006/NĐ-CP giải thích “tự sao chép một bản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 25 Luật Sở hữu trí tuệ áp dụng đối với trường hợp nghiên cứu khoa học, giảng dạy của cá nhân, không nhằm mục đích thương mại”.

Với các quy định nêu trên của Công ước Berne và pháp luật Việt Nam thì rõ ràng là trong những trường hợp và điều kiện nhất định chúng ta có quyền photocopy tác phẩm mà không cần xin phép tác giả, không cần trả thù lao cho tác giả. Điều kiện đó là gì? Trường hợp đó là những trường hợp nào? Hay nói một cách cụ thể sinh viên có quyền photocopy tài liệu trong những trường hợp nào? Số lượng và khối lượng được photocopy tới đâu? Theo chúng tôi khi xem xét vấn đề này cần phải hiểu đầy đủ nội dung quy định của Điều 25 Luật SHTT và Điều 25 Nghị định 100/2006/NĐ-CP.

Thứ nhất: pháp luật Việt Nam chỉ cho phép sao chép tác phẩm nói chung (photocopy nói riêng) không quá một bản trong trường hợp nghiên cứu khoa học, giảng dạy của cá nhân, không nhằm mục đích thương mại. Nghiên cứu khoa học được pháp luật Việt Nam định nghĩa là “hoạt động phát hiện, tìm hiểu các hiện tượng, sự vật, quy luật của tự nhiên, xã hội và tư duy, sáng tạo các giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn. Nghiên cứu khoa học bao gồm nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng”.[[7]](http://www.hcmulaw.edu.vn/mambots/editors/joomlafck2/editor/fckeditor.html?InstanceName=fulltext&Toolbar=Default" \l "_ftn7) Như vậy, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 25 Luật SHTT không áp dụng cho sinh viên, học viên trong trường hợp photocopy tài liệu nhằm mục đích học tập. Vậy giảng viên có quyền photocopy tác phẩm không? Theo chúng tôi là có, nếu việc photocopy đó không quá một bản và nhằm phục vụ cho mục đích nghiên cứu khoa học và giảng dạy. Pháp luật của một số nước còn mở rộng quyền sao chép tác phẩm của giảng viên nhằm mục đích giảng dạy (kể cả photocopy nhiều bản phát cho các học viên trong lớp học)[[8]](http://www.hcmulaw.edu.vn/mambots/editors/joomlafck2/editor/fckeditor.html?InstanceName=fulltext&Toolbar=Default" \l "_ftn8) vì hành vi (photocopy) của giáo viên trong trường hợp này không nhằm mục đích thương mại.

Thứ hai, khoản 2 Điều 25 Luật SHTT quy định: “Tổ chức, cá nhân sử dụng tác phẩm quy định tại khoản 1 Điều này không được làm ảnh hưởng đến việc khai thác bình thường tác phẩm, không gây phương hại đến các quyền của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả…”. Như vậy, tình trạng học viên (sinh viên) tự do photocopy giáo trình và các tài liệu khác với lập luận cho rằng chỉ photocopy một bản nhằm mục đích cá nhân (học tập) thì có vi phạm khoản 2 Điều 25 không? Thực tế tình trạng photocopy này không những đã làm ảnh hưởng, mà thậm chí còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc khai thác bình thường tác phẩm của tác giả và chủ sở hữu tác phẩm. Bởi lẽ đơn giản là giá thành photocopy tác phẩm sẽ rẻ hơn giá mua tác phẩm, cho nên chắc chắn nhiều người sẽ lựa chọn hình thức photocopy tác phẩm hơn là mua tác phẩm, và điều này thì chắc chắn ai cũng biết và nhìn thấy được là sẽ gây phương hại đến các quyền của tác giả, chủ sở hữu tác phẩm trong việc khai thác quyền tài sản của mình. Chính vì vậy, việc photocopy tài liệu, giáo trình mà không được phép của tác giả không thuộc trường hợp được quy định tại Điều 25 Luật SHTT và Điều 25 Nghị định 100/2006/NĐ-CP và đây là hành vi xâm phạm quyền tác giả theo quy định tại Điều 28 Luật SHTT. Trong trường hợp việc photocopy tài liệu được thực hiện một cách có tổ chức và hệ thống thì không những bị coi là vi phạm quyền sao chép mà còn xâm phạm cả quyền phân phối tác phẩm của chủ sở hữu quyền tác giả”.[[9]](http://www.hcmulaw.edu.vn/mambots/editors/joomlafck2/editor/fckeditor.html?InstanceName=fulltext&Toolbar=Default" \l "_ftn9) Còn đối với thư viện thì theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định 100/2006/NĐ-CP, thư viện chỉ có quyền sao chép không quá một bản nhằm mục đích nghiên cứu và thư viện không được sao chép, phân phối bản sao tác phẩm tới công chúng, kể cả bản sao kỹ thuật số.

**3. Quy định của pháp luật một số nước về photocopy**

Cũng như ở Việt Nam, Luật bản quyền năm 1976 của Hoa Kỳ cũng có những quy định nhằm hài hòa hóa lợi ích của tác giả, chủ sở hữu tác phẩm và những lợi ích công cộng của xã hội, theo đó các quyền của tác giả có thể bị hạn chế bởi việc sử dụng của bên thứ ba. Việc sao chép tác phẩm bởi các thư viện, cơ quan lưu trữ vì mục đích nghiên cứu, giảng dạy không nhằm kinh doanh, theo quy định của Luật bản quyền năm 1976, là không vi phạm quyền tác giả. Tại Điều 107 quy định về hạn chế đối với các độc quyền “sử dụng hợp lý”[[10]](http://www.hcmulaw.edu.vn/mambots/editors/joomlafck2/editor/fckeditor.html?InstanceName=fulltext&Toolbar=Default" \l "_ftn10) như sau: Không trái với các quy định tại Điều 106 và 106a, được phép sử dụng một tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả bao gồm các hình thức sử dụng thông qua hình thức sao chép, dưới dạng bản sao hoặc bản ghi hoặc bởi bất kỳ một phương thức nào được quy định trong Điều này cho mục đích bình luận, phê bình, đưa tin hoặc nghiên cứu, giảng dạy (bao hàm cả việc sử dụng nhiều bản photocopy cho lớp học), là không vi phạm quyền tác giả. Để xác định xem liệu việc sử dụng tác phẩm trong các trường hợp cụ thể có phải là sử dụng được phép hay không cần xem xét đến các yếu tố như: mục đích, số lượng và thực chất của phần được sử dụng trong tác phẩm và quan trọng nhất là vấn đề ảnh hưởng của việc sử dụng đó đối với tiềm năng thị trường, hoặc đối với giá trị của tác phẩm được bảo hộ.

Ngoài ra tại Điều 108 về hạn chế các quyền độc quyền “tái bản nhằm mục đích lưu trữ và dùng trong thư viện”[[11]](http://www.hcmulaw.edu.vn/mambots/editors/joomlafck2/editor/fckeditor.html?InstanceName=fulltext&Toolbar=Default" \l "_ftn11) cũng quy định: Không trái với quy định của Điều 106, sẽ không bị coi là hành vi vi phạm quyền tác giả đối với việc tái bản nhiều hơn một bản sao hoặc bản ghi của tác phẩm cho mục đích lưu trữ và dùng trong thư viện và việc “1) tái bản hoặc phân phối đó được thực hiện không nhằm mục đích thu lợi nhuận, dù trực tiếp hay gián tiếp; 2) sưu tập của thư viện và lưu trữ để: a) phục vụ công chúng…”. Như vậy khi xét trong tương quan so sánh, nội dung của các điều luật này không có khác biệt lớn so với quy định của pháp luật Việt Nam tại khoản 2 Điều 25 Luật SHTT năm 2005 và Điều 9 của Công ước Berne.

Theo pháp luật của Liên bang Nga, quyền sử dụng “tự do” tác phẩm (sử dụng tác phẩm không cần có sự đồng ý của tác giả và không cần trả thù lao cho tác giả mà không bị xem là vi phạm) được qui định tại các điều từ Điều 18 đến Điều 26, trong đó sao chép tác phẩm được qui định tại Điều 20 của Luật quyền tác giả.

Sao chép tác phẩm không cần có sự đồng ý và trả thù lao cho tác giả nhưng bắt buộc phải có sự trích dẫn tên tác giả, nguồn gốc sao chép và sao chép trong giới hạn một bản duy nhất, không nhằm mục đích thương mại, được quyền thực hiện với các điều kiện sau:

1. Tác phẩm được công bố một cách hợp pháp bởi thư viện, bộ phận lưu trữ nhằm mục đích khôi phục, thay thế những bản bị thất lạc, hư hỏng;

2. Các bài viết riêng biệt và một phần không lớn của tác phẩm được công bố hợp pháp trong các tuyển tập, trên báo chí, những đoạn ngắn từ những tác phẩm viết (có hoặc không có sự minh họa) được công bố một cách hợp pháp bởi thư viện, cơ quan lưu trữ theo yêu cầu của cá nhân và phục vụ cho mục đích học tập và nghiên cứu;

3. Các bài viết riêng biệt và một phần không lớn của tác phẩm được công bố hợp pháp trong các tuyển tập, trên báo chí, những đoạn ngắn từ những tác phẩm viết (có hoặc không có sự minh họa) được công bố một cách hợp pháp bởi các cơ sở giáo dục nhằm mục đích phục vụ cho việc học tập tại giảng đường.

Như vậy, thứ nhất, sao chép theo qui định của Luật quyền tác giả của Liên bang Nga chỉ được thực hiện đối với những tác phẩm đã được công bố hợp pháp. Thứ hai, việc sao chép bắt buộc vẫn phải có sự trích dẫn tên tác giả, nguồn gốc sao chép, có nghĩa không có sự vi phạm quyền nhân thân của tác giả. Ngoại lệ của nguyên tắc này có thể là trường hợp sao chép một số trang thay cho những trang bị mất hoặc hư hỏng. Thứ ba, chỉ có thể sao chép một bản duy nhất. Qui định này gần như tạo một ra sự che chắn cho hoạt động sao chép tác phẩm không hợp pháp vì pháp luật không chỉ rõ hoặc có sự hạn chế rõ ràng số lượng tối đa bản sao được phép sao chép trong một khoảng thời gian nhất định. Thứ tư, việc sao chép không gắn liền với mục đích thương mại. Điều này không nên nhầm lẫn với việc trả phí cho sao chép, khi mức phí tương ứng với mức chi phí cho việc sao chép. Vấn đề sẽ khác đi nếu như mức phí không phải chỉ để bù đắp lại chi phí mà còn để phân chia dưới hình thức lợi nhuận. Qui định này cũng tạo rất nhiều kẽ hở cho việc quản lý các cơ sở photocopy và bảo vệ quyền của tác giả, chủ sở hữu. Thứ năm, hoạt động sao chép chỉ được thực hiện trong các trường hợp được ghi nhận trực tiếp tại điều này. Trước hết quyền sao chép được trao cho thư viện, cơ sở lưu trữ nhằm mục đích khôi phục, bổ sung những bản bị hư hỏng, thất lạc. Tiếp theo, quyền sao chép cũng thuộc về thư viện, cơ sở lưu trữ nhưng chỉ là việc sao chép các bài viết riêng biệt và một phần không lớn của tác phẩm được công bố hợp pháp trong các tuyển tập, trên báo chí, những đoạn ngắn từ những tác phẩm viết (có hoặc không có sự minh họa) được công bố một cách hợp pháp và chỉ theo yêu cầu của cá nhân nhằm phục vụ cho mục đích học tập và nghiên cứu. Cuối cùng, các cơ sở đào tạo để tiến hành việc học và dạy tại giảng đường có thể sao chép các bài viết riêng biệt và một phần không lớn của tác phẩm được công bố hợp pháp trong các tuyển tập, trên báo chí, những đoạn ngắn từ những tác phẩm viết (có hoặc không có sự minh họa).

Ngoài những trường hợp nói trên, mọi việc sao chép các tác phẩm được công bố hợp pháp bởi thư viện, cơ sở lưu trữ, cơ sở đào tạo đều phải có sự đồng ý của tác giả, chủ sở hữu.

**4. Một số kiến nghị**

Thứ nhất, pháp luật Việt Nam cần có quy định rõ ràng, cụ thể về quyền của công chúng trong việc photocopy tác phẩm mà không thuộc các trường hợp giới hạn quyền tác giả theo Điều 25 Luật SHTT và Điều 25 Nghị định 100/2006/NĐ-CP. Hiện nay, vấn đề này đang bị bỏ trống. Điều này theo chúng tôi, có thể dẫn đến hai cách hiểu trái ngược nhau:

Cách hiểu thứ nhất là pháp luật Việt Nam không cho phép photocopy tác phẩm, trừ trường hợp hạn chế quyền tác giả như đã phân tích. Cách hiểu này là rất nguy hiểm bởi lẽ, Việt Nam là một nước đang phát triển, thu nhập của người dân còn thấp, trong khi đó nhu cầu về thưởng thức các tác phẩm văn học nghệ thuật khoa học là rất lớn, nhu cầu tiếp cận với tri thức của nhân loại là rất cao, chúng ta phải tạo điều kiện cho công chúng thỏa mãn nhu cầu chính đáng này. Trên thực tế, có nhiều trường hợp, đặc biệt là các tác phẩm phục vụ cho mục đích học tập, người đọc không cần hết toàn bộ tác phẩm mà chỉ cần một phần của tác phẩm đó thì tại sao chúng ta không cho họ quyền được photocopy. Bảo vệ quyền của tác giả nhằm khuyến khích sự sáng tạo nhưng cũng cần cân bằng với lợi ích của xã hội. Pháp luật của rất nhiều nước cho phép photocopy một phần của tác phẩm, phần đó là bao nhiêu thì tùy thuộc vào từng nước, ví dụ tại Singapore, Úc, là không quá 10% tác phẩm, tại Anh là 20% tác phẩm.

Cách hiểu thứ hai là pháp luật Việt Nam chỉ cấm photocopy toàn bộ tác phẩm, nếu chia nhỏ tác phẩm để photocopy nhiều lần hoặc photocopy một phần tác phẩm (dù phần đó là bao nhiêu đi nữa) cũng không bị coi là có hành vi xâm phạm quyền tác giả. Nếu hiểu theo cách này chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến việc khai thác bình thường tác phẩm của tác giả. Trên thực tế, thiết nghĩ nếu xảy ra tình trạng này thì cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cũng rất khó giải quyết vì không có cơ sở pháp lý chắc chắn. Mặc dù có thể chứng minh hành vi xâm phạm quyền sao chép của tác giả nếu căn cứ vào việc“làm ảnh hưởng đến việc khai thác bình thường tác phẩm”, và “gây phương hại đến các quyền của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả…” tuy nhiên, việc chứng minh này sẽ không dễ dàng.

Để bảo vệ các quyền hợp pháp của tác giả và bảo vệ quyền lợi của công chúng, chúng tôi kiến nghị cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cần có quy định cụ thể về khối lượng tác phẩm có thể được photocopy nhằm mục đích sử dụng cá nhân như học tập…

Thứ hai, cần tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật về sở hữu trí tuệ, đặc biệt là về quyền tác giả trong các trường học nói chung, các trường đại học nói riêng với mục đích để học viên, sinh viên có thể khai thác một cách hợp pháp tối đa các quyền sở hữu trí tuệ nhưng không được xâm phạm quyền của tác giả, chủ sở hữu. Ví dụ, trong lĩnh vực photocopy giáo trình, tài liệu, sinh viên, học viên cần biết mình có những quyền gì và nghĩa vụ cụ thể nào, giới hạn các quyền đó đến đâu. Bên cạnh đó, sinh viên, học viên cũng cần nâng cao ý thức bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là sinh viên các ngành như luật, công nghệ thông tin, báo chí. Và để công chúng hiểu rõ hơn về các quy định của pháp luật liên quan đến việc photocopy tài liệu, chúng tôi đề nghị, các trường học chủ động trích dẫn, dán các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động photocopy ngay tại thư viện của trường, tại nơi đặt máy photocopy để không những học viên mà ngay cả nhân viên thư viện thấy được nghĩa vụ bảo vệ quyền tác giả. Ở rất nhiều nước, việc này đã được thực hiện từ rất lâu và theo chúng tôi thì đây cũng là hình thức phổ biến pháp luật đến công chúng thiết thực và hiệu quả.

Thứ ba, tăng cường công tác quản lý hoạt động của các cơ sở photocopy. Trước mắt yêu cầu các chủ sở hữu các cơ sở này phải tuân thủ pháp luật quyền tác giả. Cụ thể khi có người đặt photocopy toàn bộ một tác phẩm với số lượng lớn thì người này nhất thiết phải chứng minh được mình có quyền hợp pháp về việc sao chép tác phẩm. Trong khi viết bài này, chúng tôi đã thử liên hệ với nhiều cơ sở photocopy yêu cầu photocopy khoảng 100 cuốn giáo trình và câu trả lời mà chúng tôi nhận được chỉ là giá cả và thời gian giao hàng chứ không một ai đề cập đến vấn đề người đặt photocopy có phải là người có quyền tác giả hay không? Ở một số nước, các cơ sở photocopy chỉ được đặt trong các thư viện, trường học, các cơ quan (để photocopy các tài liệu riêng của công ty) mà thôi, hoặc có các cơ sở photocopy thì tại các nơi này có sự giám sát việc tuân thủ các quy định về bản quyền khá chặt chẽ.

Thứ tư, các tác giả, các chủ sở hữu phải biết tự bảo vệ mình. Trước hết, cần áp dụng các biện pháp khoa học công nghệ tiên tiến chống lại việc sao chép bất hợp pháp tác phẩm của mình. Khi có hành vi xâm phạm quyền của mình thì nên kiên quyết xử lý tránh tâm lý e ngại. Trong thực tiễn có không ít trường hợp bản thân các giáo viên đưa giáo trình hoặc tài liệu tham khảo của giáo viên khác cho sinh viên photocopy mà bản thân tác giả phần e ngại quan hệ đồng nghiệp, phần thương sinh viên không có tiền nên không có ý kiến.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, đặc biệt khi Việt Nam đã là thành viên WTO, thì việc thực hiện các cam kết về sở hữu trí tuệ là một trong những vấn đề quan trọng. Việc thực thi và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ không được đảm bảo sẽ bị coi là thực tiễn thương mại thiếu lành mạnh và là rào cản đối với thị trường tự do và mở cửa. Để làm được điều đó, một mặt các quy định về quyền sở hữu trí tuệ nói chung và quyền tác giả nói riêng cần phải được hoàn thiện hơn nữa trong các văn bản pháp luật và quan trọng hơn là phải nghiêm chỉnh thực thi các quyền đó trên thực tế, cơ chế thực thi quyền sở hữu trí tuệ phải hoạt động hiệu quả và công bằng. Nhiệm vụ này đòi hỏi phải có sự phối hợp của nhiều cơ quan chức năng, nhưng quan trọng hơn hết đó là việc tự giác chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ của mỗi cá nhân trong thực tiễn.

[[1]](http://www.hcmulaw.edu.vn/mambots/editors/joomlafck2/editor/fckeditor.html?InstanceName=fulltext&Toolbar=Default" \l "_ftnref1) Xem: Điều 2 Công ước Berne (Bản dịch chính thức của NIOP).

[[2]](http://www.hcmulaw.edu.vn/mambots/editors/joomlafck2/editor/fckeditor.html?InstanceName=fulltext&Toolbar=Default" \l "_ftnref2) Khoản 2 Điều 23 Nghị định 100/2006/NĐ-CP ngày 21/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả và quyền liên quan.

[[3]](http://www.hcmulaw.edu.vn/mambots/editors/joomlafck2/editor/fckeditor.html?InstanceName=fulltext&Toolbar=Default" \l "_ftnref3) Khoản 10 Điều 4 Luật SHTT.

[[4]](http://www.hcmulaw.edu.vn/mambots/editors/joomlafck2/editor/fckeditor.html?InstanceName=fulltext&Toolbar=Default" \l "_ftnref4) Sau đây gọi tắt là Nghị định 100/2006/NĐ-CP.

[[5]](http://www.hcmulaw.edu.vn/mambots/editors/joomlafck2/editor/fckeditor.html?InstanceName=fulltext&Toolbar=Default" \l "_ftnref5) Điều 4 Nghị định 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

[[6]](http://www.hcmulaw.edu.vn/mambots/editors/joomlafck2/editor/fckeditor.html?InstanceName=fulltext&Toolbar=Default" \l "_ftnref6) Điểm a, đ khoản 1 Điều 25 Luật SHTT.

[[7]](http://www.hcmulaw.edu.vn/mambots/editors/joomlafck2/editor/fckeditor.html?InstanceName=fulltext&Toolbar=Default" \l "_ftnref7) khoản 4 Điều 2 Luật Khoa học và công nghệ.

[[8]](http://www.hcmulaw.edu.vn/mambots/editors/joomlafck2/editor/fckeditor.html?InstanceName=fulltext&Toolbar=Default" \l "_ftnref8) Ví dụ: Điều 107 Luật bản quyền Hoa Kỳ.

[[9]](http://www.hcmulaw.edu.vn/mambots/editors/joomlafck2/editor/fckeditor.html?InstanceName=fulltext&Toolbar=Default" \l "_ftnref9) Xem: khoản 3, khoản 5 và khoản 10 Điều 28 LSHTT.

[[10]](http://www.hcmulaw.edu.vn/mambots/editors/joomlafck2/editor/fckeditor.html?InstanceName=fulltext&Toolbar=Default" \l "_ftnref10) Điều 107 này được sửa đổi bởi Luật về các quyền đối với tác phẩm nghệ thuật tạo hình năm 1990 và Luật ngày 14/10/1992, Pub. L. 102-492. 106 Stat. 3154

[[11]](http://www.hcmulaw.edu.vn/mambots/editors/joomlafck2/editor/fckeditor.html?InstanceName=fulltext&Toolbar=Default" \l "_ftnref11) Điều 108 được sửa đổi bởi Luật quyền tác giả sửa đổi năm 1992. Pub. L. 102-307. 106 Stat. 264, 272 , trong đó có hủy toàn bộ phụ Đoạn (i).

SOURCE: TẠP CHÍ KHOA HỌC PHÁP LÝ SỐ 2 (39), NĂM 2007

Trích dẫn từ: http://www.hcmulaw.edu.vn/hcmulaw/index.php?option=com\_content&view=article&id=281:vqptcptptmtgd&catid=108:ctc20072&

## Nguồn:

## <https://thongtinphapluatdansu.edu.vn/2017/10/27/ve-quyen-photocopy-tc-pham-trong-mi-truong-gio-duc/>

*Bài viết được đăng tải nhằm mục đích phổ biến, tuyên truyền pháp luật không nhằm mục đích thương mại. Độc giả sử dụng bài viết phải thông tin về tên tác giả và nguồn gốc, xuất xứ của tác phẩm.*

*Thông tin trong bài viết chỉ có giá trị tham khảo, do đó, độc giả cần tham khảo ý kiến chuyên gia, luật sư trước khi áp dụng vào thực tế.*